

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 01-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Vân

Bà Luân Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 20/5/1985 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình D và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (chưa đăng ký kết hôn) và 02 (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

- Ngày 26/4/2011 bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số 879/QĐ-UBND của UBND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, ngày 16/8/2021 Phạm Văn H đã chấp hành xong (đã được xóa tiền sự);

- Bản án số 37/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 30/6/2018, Phạm Văn H chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến nay. Có mặt.

2. Tô Văn S, (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08/7/1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân

tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn M và bà Tô Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lưu Văn C (Lưu Văn H), sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Trương Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (đang bị tạm giam trong vụ án khác).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Âu Văn H, sinh năm 1985. Có mặt.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1968. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại thôn Nà Mon, xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Tô Văn S (sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) có biểu hiện nghi vấn thực hiện hành vi phạm tội. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Tô Văn S đã tự nguyện lấy từ trong túi quần bên phải 04 (bốn) gói giấy nhỏ màu trắng, có dòng kẻ, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng giao nộp. Ngoài ra thu giữ tại chỗ ở số tiền 2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu hồng đã qua sử dụng có số IMEI 99001214657100; 30 mảnh giấy dòng kẻ diện 2x2cm, 01 kéo cắt giấy có cán màu xanh, 01 chứng minh nhân dân số 082162106 mang tên Tô Văn Slít.

Tại cơ quan điều tra Tô Văn S khai mua số ma túy trên với Phạm Văn H (sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn). Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Văn H. Phát hiện thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ, số IMEI 861687041617715 đã qua sử dụng, số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), 01 ống nhựa màu đỏ có nắp bên trên bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 01 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H, 03 gói nilon màu trắng diện 03cm x 07cm, 01 cân tiểu ly màu bạc, có tem màu đen có chữ Hem No Mini 2-200; 01 cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có tem màu đen có chữ MADE IN CHINA.

Kết luận giám định số 74/KL-PC09 ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. Phong bì ghi “VẬT CHỨNG QUẢ TANG TÔ VĂN S”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,105 gam (đã trừ bì).

2. Phong bì ghi “KHÁM XÉT PHẠM VĂN H”: 01 (một) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,173 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,593 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số 104/KLGD-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra Tô Văn S khai nhận: Tô Văn S sử dụng ma túy từ năm 2014. Khi có nhu cầu Tô Văn S thường đến khu vực chợ Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn để tìm mua ma túy với những người không rõ tên và địa chỉ về sử dụng. Thông qua những người nghiện Tô Văn S biết Phạm Văn H (sinh năm 1985, trú tại xã H, thành phố L) có bán ma túy. Đến khoảng 14 giờ ngày 17/01/2021, Tô Văn S một mình đi ra khu vực đường Bông Lau, thành phố Lạng Sơn gọi điện cho Phạm Văn H để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy. Phạm Văn H đồng ý và hẹn 10 phút sau ra khu vực cây xăng Hoàng Đồng trên đường Trần Đăng Ninh, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn để nhận ma túy. Tô Văn S đến cây xăng đứng chờ một lúc thì thấy Phạm Văn H đến. Tô Văn S đưa tiền cho Phạm Văn H, Phạm Văn H đưa cho Tô Văn S một gói giấy bên trong có chất ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, Tô Văn S lấy về nhà chia thành 10 gói nhỏ, Tô Văn S sử dụng 01 gói và cất 09 gói ở đầu giường mình ngủ. Mục đích để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Tối ngày 17/01/2021, Tô Văn S bán cho 03 thanh niên không rõ tên tuổi và địa chỉ mỗi người một gói giá 100.000 đồng. Sáng ngày 18/01/2021, Tô Văn S tiếp tục bán cho Lưu Văn C (sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Chiều ngày 18/01/2021, S bán cho Hoàng Văn C (sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày thì Tô Văn S bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 04 gói ma túy chưa kịp bán hết.

Phạm Văn H khai: Phạm Văn H bắt đầu sử dụng chất ma túy Heroine từ năm 2012. Từ khoảng tháng 12/2020, Phạm Văn H bắt đầu mua ma túy về vừa để sử dụng, vừa để bán kiếm lời. Phạm Văn H thường đến khu vực chợ Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn để tìm mua ma túy với những người không biết rõ tên và địa chỉ cụ thể. Phạm Văn H đã được bán ma túy cho hai người, mỗi người một lần cụ thể như sau: Đầu tháng 12/2020 (không nhớ rõ ngày), Phạm Văn H bán ma túy cho Trương Văn N (sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) một lần với giá 500.000 đồng. Ngày 17/01/2021, Phạm Văn H bán ma túy cho Tô Văn S (sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) một gói với giá 500.000 đồng tại khu vực cây xăng Hoàng Đồng, đường Trần Đăng Ninh, thành phố Lạng Sơn. Ngày 19/01/2021, Phạm Văn H được mua ma túy với một người phụ nữ không rõ tên và địa chỉ ở khu vực chợ Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn với giá 500.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng

nghiện khác. Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19/01/2021, khi Phạm Văn H bị lực lượng Công an thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Tô Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và không bổ sung lời khai. Các bị cáo thừa nhận hành vi mua bán ma túy đúng như cáo trạng nêu. Các bị cáo biết đó là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo nghiện ma túy nên mua ma túy về vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Tô Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn H, Tô Văn S: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam; xử phạt bị cáo Tô Văn S từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn H, Tô Văn S.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định vì là vật cấm lưu hành. Tịch thu, tiêu hủy 30 mảnh giấy dòng kẻ diện 2 cm x 2 cm; 01 kéo cắt giấy cán màu xanh, dài khoảng 18 cm; 03 gói nilon màu trắng diện 03 x 07 cm vì là các vật chứng các bị cáo sử dụng phục vụ việc mua bán ma túy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu hồng đã qua sử dụng có số IMEI 99001214657100 thu giữ của bị cáo Tô Văn S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đã qua sử dụng số IMEI 861687041617715 thu giữ của bị cáo Phạm Văn H do các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy; đối với 01 cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có dán tem màu đen có chữ MADE IN CHINA, đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có tem màu đen có chữ Item No Mini 2 - 200, đã qua sử dụng bị cáo sử dụng phục vụ việc bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 2.550.000 đồng thu giữ của bị cáo Tô Văn S, tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo Tô Văn S số tiền 2.050.000 đồng; trả lại cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 400.000 đồng là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu đối với bị cáo Phạm Văn H số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để sung Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Tô Văn S chứng minh nhân dân số 082162406 mang tên Tô Văn S, trả lại cho bị cáo Phạm Văn H chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H vì là giấy tờ tùy thân của các bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Phạm Văn H đề nghị không truy thu số tiền 1.000.000 đồng vì sẽ ảnh hưởng đến việc xét giảm án sau này của bị cáo. Sau khi đại diện Viện kiểm sát giải thích đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có theo quy định phải truy thu nên bị cáo không có ý kiến tranh luận thêm. Bị cáo Tô Văn S không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng nên các tài liệu có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Văn C (Lưu Văn H), anh Hoàng Văn C, anh Trương Văn N vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Tô Văn S, Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Tô Văn S đã mua ma túy với Phạm Văn H, sau đó chia thành các gói nhỏ và bán ma túy cho Lưu Văn C 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng, bán cho Hoàng Văn C 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng, bán cho 03 thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ mỗi người 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng. Phạm Văn H đã bán ma túy cho Tô Văn S 01 lần 01 gói với giá 500.000 đồng, bán cho Trương Văn N 01 lần 01 gói với giá 500.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo Tô Văn S, Phạm Văn H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Tô Văn S, Phạm Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống và còn là nguyên nhân làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy

đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo như sau:

[6] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo Phạm Văn H là người bán ma túy cho bị cáo Tô Văn S và Trương Văn N. Bị cáo Tô Văn S là người mua ma túy từ bị cáo Phạm Văn H, sau đó mang ma túy đi bán cho các đối tượng nghiện khác. Trong vụ án, bị cáo Phạm Văn H có vai trò cao hơn, bị cáo Tô Văn S giữ vai trò thấp hơn.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Tô Văn S, Phạm Văn H đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tô Văn S là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Tô Văn S là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Phạm Văn H đã bị Tòa án xét xử 01 lần và bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần. Mặc dù đã được xóa án tích và xóa tiền sự nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt

[10] Trên cơ sở đánh giá về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo Tô Văn S, Phạm Văn H, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo đảm bảo đủ sức răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên qua xác minh thấy rằng các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập riêng đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định vì là vật cấm lưu hành. Tịch thu, tiêu hủy 30 mảnh giấy dòng kẻ diện 2 cm x 2 cm; 01 kéo cắt giấy cán màu xanh, dài khoảng 18 cm; 03 gói nilon màu trắng diện 03 x 07 cm vì là các vật chứng các bị cáo sử dụng phục vụ việc mua bán ma túy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu hồng đã qua sử dụng có số IMEI 99001214657100 thu giữ của bị cáo Tô Văn S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đã qua sử dụng số IMEI 861687041617715 thu giữ của bị cáo Phạm Văn H do các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy; đối với 01 cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có dán tem màu đen có chữ MADE IN CHINA, đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có tem màu đen có chữ Item No Mini 2 - 200, đã qua sử

dụng bị cáo sử dụng phục vụ việc bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 2.550.000 đồng thu giữ của bị cáo Tô Văn S, tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo Tô Văn S số tiền 2.050.000 đồng; trả lại cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 400.000 đồng là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu đối với bị cáo Phạm Văn H số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để sung Ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Tô Văn S chứng minh nhân dân số 082162406 mang tên Tô Văn S, trả lại cho bị cáo Phạm Văn H chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H vì là giấy tờ tùy thân của các bị cáo.

[13] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Văn H ở khu vực chợ Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và một số đối tượng mua ma túy với Tô Văn S do không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không xác minh làm rõ được. Các đối tượng Lưu Văn C (Lưu Văn H), Hoàng Văn C, Cơ quan điều tra thu thập tài liệu chuyển đến Công an địa phương lập hồ sơ đề nghị xem xét đưa các đối tượng đi cai nghiện bắt buộc theo quy định. Đối với Trương Văn N hiện đang là bị can trong một vụ án khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên trong vụ án này.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết toàn bộ vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tô Văn S.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Tô Văn S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/01/2021.

+ Xử phạt bị cáo Tô Văn S 07 (bảy) năm tù giam. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn H, Tô Văn S.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì của Công an huyện Cao Lộc niêm phong dán kín ghi chữ “KHÁM XÉT PHẠM VĂN H”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon đựng 1,506 gam chất ma túy Heroine; 01 (một) túi nilon đựng tổng cộng 0,101gam chất ma túy Methamphetamin.

+ 01 (một) phong bì của Công an huyện Cao Lộc niêm phong dán kín ghi chữ “VẬT CHỨNG QUẢ TANG TÔ VĂN S”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,084 gam chất ma túy Heroine.

+ 30 (ba mươi) mảnh giấy dòng kẻ diện 2 x 2 cm;

+ 01 (một) chiếc kéo cắt giấy cán màu xanh, dài khoảng 18 cm;

+ 03 (ba) gói nilon màu trắng diện 03 x 07 cm;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Tô Văn S (đựng trong phong bì niêm phong);

- Tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đã qua sử dụng số IMEI 861687041617715 của bị cáo Phạm Văn H;

+ 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có dán tem màu đen có chữ MADE IN CHINA, đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Văn H;

+ 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, mặt sau có tem màu đen có chữ Item No Mini 2 - 200, đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Văn H;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI màu hồng đã qua sử dụng có số IMEI 99001214657100 của bị cáo Tô Văn S;

- Trả lại cho bị cáo Tô Văn Slít:

+ Số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng (đựng trong phong bì niêm phong) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 082162406 mang tên Tô Văn S.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H:

+ 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H.

+ Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

- Truy thu đối với bị cáo Phạm Văn H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Tô Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**